

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Vitamin E 400

(Vitamin E 400 IU)

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ. Để xa tầm tay của trẻ em.

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang mềm chứa

Vitamin E (DL- α -Tocopheryl acetat) 400 IU

Tá dược: gelatin, glycerin, sorbitol, propyl paraben, methyl paraben, ethyl vanillin, nước tinh khiết.

DƯỢC LỰC HỌC

Vitamin E là tác nhân chống oxy hóa, ngăn cản oxy hóa các thành phần thiết yếu trong tế bào, ngăn cản tạo thành các sản phẩm oxy hóa độc hại, chống lại các gốc tự do là nguyên nhân làm tổn hại tế bào.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

Hấp thu: Phụ thuộc vào sự hiện diện của muối mật, lượng chất béo và chức năng hoạt động bình thường của tuyến tụy. Lượng vitamin E được hấp thu từ 20 - 80 % và liều càng tăng thì sự hấp thu càng giảm.

Phân phối: Sau khi được hấp thu, vitamin E theo dòng tuần hoàn và được vận chuyển bằng β -lipoprotein. Phân phối rộng rãi ở các mô, dự trữ trong mô mỡ.

Chuyển hóa và thải trừ: Một ít vitamin E chuyển hóa ở gan thành các glucuronid của acid tocopheronic và gamma-lacton của acid này, rồi thải qua nước tiểu. Hầu hết liều dùng thải trừ chậm vào mật. Vitamin E đi vào sữa nhưng rất ít qua nhau thai.

CHỈ ĐỊNH

Vitamin E dùng làm thuốc chống oxy hóa kết hợp với vitamin C, vitamin A và selenium, giúp bảo vệ tế bào khỏi sự tấn công của các gốc tự do.

Điều trị, phòng ngừa thiếu hụt và đáp ứng nhu cầu gia tăng sử dụng vitamin E.

- Chế độ ăn thiếu vitamin E, trẻ em bị xơ nang tuyến tụy hoặc kém hấp thu mỡ, trẻ sơ sinh thiếu tháng rất nhẹ cân khi đẻ.

- Biểu hiện bệnh thiếu vitamin E về cơ và thần kinh như giảm phản xạ, dáng đi bất thường, giảm nhạy cảm với rung động và cảm thụ bản thân, liệt cơ mắt, bệnh vớng mạc nhiễm sắc tố, thoái hóa sợi trục thần kinh.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG

Uống 1 viên/ngày hoặc theo chỉ dẫn của bác sĩ.

Có thể uống với nước, sữa và nước giải khát.

THẬN TRỌNG

Dùng liều theo nhu cầu không gây phản ứng có hại.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Bệnh nhân mẫn cảm với thành phần của thuốc.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Vitamin E đối kháng với tác dụng của vitamin K nên làm tăng thời gian đông máu.

Nồng độ Vitamin E thấp ở người kém hấp thu do thuốc (như kém hấp thu khi dùng cholestyramin).

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Phụ nữ có thai: Trong thời kỳ mang thai, thiếu hoặc thừa vitamin E đều không gây biến chứng cho mẹ và thai nhi. Ở người mẹ có chế độ dinh dưỡng tốt, lượng vitamin E có trong thức ăn là đủ và không cần bổ sung. Nếu chế độ ăn kém, nên bổ sung cho đủ nhu cầu hằng ngày khi có thai.

Phụ nữ cho con bú: Vitamin E đi vào sữa. Nhu cầu vitamin E hằng ngày trong khi cho con bú là 12 mg. Chỉ cần bổ sung cho mẹ khi thực đơn không cung cấp đủ lượng vitamin E cần cho nhu cầu hằng ngày.

TÁC DỤNG CỦA THUỐC KHI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Không ảnh hưởng.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Vitamin E không gây ra tác dụng không mong muốn nào khi dùng liều thông thường. Liều cao có thể gây tiêu chảy, đau bụng và các rối loạn tiêu hóa khác. Ngoài ra có thể gây mệt mỏi, yếu. Thông báo cho thấy thuốc tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ

Chưa tìm thấy thông tin về quá liều.

HẠN DÙNG 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

BẢO QUẢN Nơi khô, mát (dưới 30°C). Tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN Tiêu chuẩn cơ sở.

TRÌNH BÀY Hộp 03 vỉ, vỉ 10 viên.

Hộp 10 vỉ, vỉ 10 viên.

CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO

166 - 170 Nguyễn Huệ, Tuy Hòa, Phú Yên, Việt Nam

www.pymepharco.com